

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2023/HS-ST
Ngày: 07-9-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Huân;
2. Bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn Đ**; tên gọi khác: **Đỗ Đức Đ**.

Sinh ngày: 07/01/1972, tại: Xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn P, sinh năm 1950 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1951; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1974 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị xét xử tại Bản án số: 183/2005/HSST ngày 28/10/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, (bản án này của bị cáo đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2023, tạm giam từ ngày 30/5/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 20/5/2023, bị cáo Đỗ Văn Đ (tên gọi khác Đỗ Đức Đ) một mình đi bộ từ bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến khu vực trung tâm xã P, huyện Đ thì gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ. Qua trao đổi bị cáo mua của người đàn ông đó 01 gói Heroine được gói bằng

mảnh nilon màu trắng với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng). Mua được Heroine, bị cáo cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc nhằm mục đích để sử dụng và đi đến nhà người đàn ông tên Việt (bị cáo không biết họ, năm sinh) ở bản H, xã P, huyện Đ để làm thợ mộc thuê. Từ ngày 20/5/2023 đến ngày 21/5/2023, bị cáo đã lấy gói Heroine ra sử dụng 02 lần bằng hình thức hút, sau đó dùng tay cầu chia số Heroine ra thành 02 gói nhỏ hơn và gói bằng các mảnh nilon màu trắng. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày 21/5/2023, bị cáo bắt xe khách “T” biển kiểm soát 27F-000.00 để về nhà ở Thôn D, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội. Khi lên xe bị cáo nằm ở giường số 2, tầng 2 bên ghế phụ, đến 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi xe khách đi đến bản T, xã Q, huyện T thì bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo phối hợp với tổ công tác theo Kế hoạch 1266 - Công an tỉnh Điện Biên kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải của bị cáo Đỗ Văn Đ 02 gói Heroine. Vật chứng thu giữ của bị cáo có khối lượng là 3,39 gam Heroine gửi giám định toàn bộ, hoàn lại mẫu sau giám định 3,01 gam Heroine; 02 mảnh nilon màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số: 808/KL-KTHS ngày 29/5/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: “*Khối lượng vật chứng thu giữ của Đỗ Văn Đ là 3,39 gam. 02 mẫu chất màu trắng dạng cục và dạng bột ký hiệu M1, M2 thu giữ của Đỗ Văn Đ gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine)*”.

Tại bản Cáo trạng số: 131/CT-VKSTG ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố: Bị cáo Đỗ Văn Đ (tên gọi khác Đỗ Đức Đ) về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù và không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 02 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Đỗ Văn Đ; 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên chứa mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1: 2,71 gam Heroine; M2: 0,3 gam Heroine. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Hồi 20 giờ 40 phút ngày 21/5/2023, tại bản T, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, Công an bắt người phạm tội quả tang thu giữ của bị cáo Đỗ Văn Đ 02 gói Heroine có khối lượng là 3,39 gam, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 28/10/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã thi hành xong bản án và đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời giúp bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo làm Nông nghiệp, không thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 20/5/2023, do không biết tên, địa chỉ của người đàn ông đó. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần Giáo không có căn cứ để điều tra làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 02 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Đỗ Văn Đ; 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên chứa mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1: 2,71 gam Heroine; M2: 0,3 gam Heroine là chất Nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn Đ (tên gọi khác Đỗ Đức Đ) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 21/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 02 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Đỗ Văn Đ; 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên chứa mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1: 2,71 gam Heroine; M2: 0,3 gam Heroine theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP, Sở TP tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo (03 bản);
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Việt Hương